

HOẠT ĐỘNG GIẢM NGHÈO THEO CÁCH TIẾP CẬN CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU TẠI HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Hà Thị Thu Hòa

Trường Đại học Lao động - Xã hội

thuhoaulsa@gmail.com

TS. Nguyễn Thanh Huyền

Trường Đại học Lao động - Xã hội

nguyenthanhhuyenctxh@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích đánh giá các hoạt động giảm nghèo theo cách tiếp cận chuẩn nghèo đa chiều tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Từ phân tích thực trạng nghiên cứu đã đưa ra các đánh giá về các mặt đạt được và tồn tại của các hoạt động như: Huyện Hoài Đức đã chủ động trong việc giúp đỡ các hộ gia đình nghèo phát triển kinh tế, có những hoạt động giúp cho các hộ gia đình có khả năng tiếp cận với nguồn vốn để đầu tư vào trồng trọt, chăn nuôi và buôn bán dịch vụ; tiếp cận với các kiến thức khoa học kỹ thuật mới thông qua các lớp tập huấn, dạy nghề...; trong quá trình thực hiện các hoạt động trong thời gian qua cũng còn gặp một số khó khăn như: Hệ thống thông tin còn chưa tốt, chưa rộng khắp nên việc nắm bắt tin tức về những chính sách giảm nghèo của nhà nước đối với họ chưa kịp thời; khó tiếp cận với kinh nghiệm làm ăn, những mô hình sản xuất mới, tầm gương của nông dân vượt khó thoát nghèo, thiếu đội ngũ cán bộ cả về số lượng lẫn chất lượng; họ không được đào tạo chính quy và thường xuyên...

Từ khóa: Chuẩn nghèo, Nghèo đa chiều, Giảm nghèo

POVERTY REDUCTION ACTIVITIES UTILIZING A MULTIDIMENSIONAL POVERTY LINE FRAMEWORK IN HOAI DUC DISTRICT, HANOI CITY

Abstract: The article examines the assessment and analysis of poverty alleviation initiatives based on the multidimensional poverty line framework in Hoai Duc district, Hanoi. Through an evaluation of the current circumstances, the research highlights both the successes and ongoing challenges of these initiatives. Notably, Hoai Duc district has taken proactive measures to support economically disadvantaged households, facilitating their access to capital for investments in agriculture, livestock, and service trades. Additionally, there are programs in place to provide these households with new scientific and technical knowledge through training sessions and vocational education. During the execution of activities in the past, several challenges have emerged, including: an inadequate and insufficiently disseminated information system, which hampers timely access to information regarding the State's poverty reduction policies; difficulties in obtaining business experience, innovative production models,

and examples of farmers who have successfully overcome poverty; and a deficiency in both the quantity and quality of personnel, compounded by the absence of formal and regular training opportunities.

Keywords: *Poverty line, multidimensional poverty line, poverty reduction.*

Mã bài báo: JHS - 213

Ngày nhận bài sửa: 08/08/2024

Ngày nhận bài: 15/07/2024

Ngày duyệt đăng: 20/08/2024

Ngày nhận phản biện: 28/07/2024

1. Đặt vấn đề

Trong nhiều thập kỷ qua, công tác giảm nghèo là một trong những vấn đề kinh tế - xã hội mà Đảng và Chính phủ đặc biệt quan tâm và tìm giải pháp thích hợp giải quyết vấn đề này. Những năm qua, tỷ lệ hộ nghèo đều giảm dần hàng năm nhưng nguy cơ tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới còn cao, vì vậy vấn đề giảm nghèo vẫn cần được quan tâm giải quyết. Đặc biệt, nghèo là nguyên nhân dẫn tới sự phân hóa và bất bình đẳng trong xã hội ngày càng sâu sắc. Bài học thực tiễn cho thấy nỗ lực giảm nghèo sẽ đạt được kết quả cao hơn khi các nhà quản lý và thực thi chính sách giảm nghèo chú trọng nhiều hơn tới việc nâng cao năng lực cho cộng đồng, giúp họ nhận thức về vấn đề nghèo đói của chính mình và xác định những nguồn lực cần thiết để có thể vượt qua tình trạng nghèo. Mục đích của hoạt động giảm nghèo nhằm giúp đỡ các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực để thoát nghèo, giúp họ đối mặt vượt qua những rủi ro như thất học, thiếu việc làm, thiếu vốn... Bên cạnh đó, còn thúc đẩy điều kiện xã hội để cá nhân, gia đình tiếp cận được các chính sách, các hoạt động giảm nghèo, nguồn lực xã hội, đáp ứng nhu cầu của bản thân. Việc giảm nghèo theo cách tiếp cận đa chiều cho phép nhìn nhận và phân tích những khía cạnh khác nhau của nghèo đói, cách tiếp cận này cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về tình trạng nghèo đói, từ đó giúp phát hiện và giải quyết gốc rễ vấn đề nghèo đói ở nhiều khía cạnh khác nhau. Giảm nghèo theo cách đa chiều giúp đảm bảo phát triển bền vững hơn. Khi người dân không chỉ cải thiện về thu nhập mà còn về giáo dục, y tế và các khía cạnh khác, họ có thể có nhiều cơ hội để thoát nghèo lâu dài, tăng cường chất lượng cuộc sống và đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Hoài Đức là một huyện đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ khi Hà Nội mở rộng và phát triển ra các vùng ven đô. Quá trình này thường đi kèm với sự thay đổi về cơ cấu kinh tế, xã hội và đời sống của người dân. Việc nghiên cứu tại đây có thể

giúp hiểu rõ hơn về cách quá trình đô thị hóa ảnh hưởng đến tình trạng nghèo, cơ hội phát triển kinh tế và phúc lợi xã hội của người dân, đặc biệt là trong bối cảnh tiếp cận đa chiều về nghèo đói.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm cơ bản

Khái niệm nghèo đa chiều

Theo Tổ chức Liên hợp quốc (UN): “Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được khám chữa bệnh, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền và bị loại trừ, dễ bị bạo hành, phải sống trong các điều kiện rủi ro, không tiếp cận được nước sạch và công trình vệ sinh” (UN, 2012).

Các khái niệm trên cho thấy sự thống nhất cao của các quốc gia, các nhà chính trị và các học giả với quan điểm nghèo là một hiện tượng đa chiều, cần được chú ý nhìn nhận là *sự thiếu hụt hoặc không được thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người*. Nghèo đa chiều là tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống.

Giảm nghèo theo cách tiếp cận giảm nghèo đa chiều hiện nay được hiểu là các hộ gia đình được hưởng, thỏa mãn những nhu cầu cơ bản, tối thiểu để duy trì cuộc sống (ăn, mặc, nhà ở, chăm sóc y tế, giáo dục, nước sạch...).

Giảm nghèo theo cách tiếp cận nghèo đa chiều

Giảm nghèo theo cách tiếp cận sinh kế là các hộ gia đình có “cách kiếm sống”, cách thức mưu sinh, đảm bảo cho sự sinh tồn an toàn của gia đình, có khả năng phòng tránh, ứng phó được những rủi ro trước những thay đổi bất định của môi trường sinh kế để không rơi trở lại tái nghèo.

Từ các khái niệm trên, đề tài này thống nhất hiểu: Hoạt động giảm nghèo theo tiếp cận nghèo đa chiều là: *các hoạt động trợ giúp chuyên nghiệp nhằm*

nâng cao năng lực, chức năng xã hội của người nghèo; thúc đẩy các chính sách liên quan tới đói nghèo; huy động các nguồn lực nhằm giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nghèo giải quyết vấn đề nghèo đói có khả năng thỏa mãn các dịch vụ xã hội cơ bản và hướng tới thoát nghèo bền vững

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản, giúp người nghèo có khả năng thỏa mãn các dịch vụ xã hội cơ bản. Các nhu cầu cơ bản này được coi là quan trọng ngang bằng nhau và con người có quyền được đáp ứng tất cả các nhu cầu này để có thể đảm bảo cuộc sống. Qua đó, ta sẽ đánh giá được mức độ thay đổi khả năng tiếp cận nhu cầu xã hội cơ bản của người dân, đồng thời giúp cho cơ quan quản lý nhìn rõ hơn các khu vực có mức độ thiếu hụt cao, làm cơ sở xây dựng các chính sách vĩ mô, chính sách ngành để từng bước giảm dần mức độ thiếu hụt giữa các vùng, nhóm dân cư.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

“*Social work and poverty*”, tạm dịch “Công tác xã hội và nghèo đói” của tác giả Greg Mantle và Dave Back (2010) đề cập tới mối quan hệ giữa học thuật, chính sách và thực tiễn của CTXH dựa vào cộng đồng. Tác giả lập luận rằng nhân viên công tác xã hội (NVCTXH) nên tham gia trực tiếp vào xóa đói giảm nghèo và cách tiếp cận này có thể chứng minh thành công nhất trong bối cảnh NVCTXH giữ liên lạc chặt chẽ với cộng đồng địa phương, các hỗ trợ tập trung vào phòng ngừa và trao quyền. Mặc dù mối quan tâm của các nhà học thuật, chính phủ và các nhà chuyên môn đối với cách tiếp cận CTXH dựa vào cộng đồng đã giảm đi trong nhiều thập kỷ qua ở Anh, nhưng có cơ sở để tin rằng điều này có thể thay đổi và có thể rút ra bài học từ cách tiếp cận CTXH dựa vào cộng đồng ở các quốc gia khác” (Greg Mantle, 2010).

Ngân hàng thế giới (2006) đã thực hiện nghiên cứu và xuất bản cuốn sách có tiêu đề “*Beyond the number: Understanding the institution for monitoring poverty reduction strategies*” (Tạm dịch: *Đằng sau những con số: điều tra phân tích để giám sát chiến lược xóa đói giảm nghèo*), (Washington, DC) bởi tập thể tác giả: Tara Bedi, Aline Coundouel, Marcus Cox, Markus Goldstein, Nigel Thornton. Nghiên cứu đã chỉ ra nền tảng của mối quan hệ trong việc tăng cường hệ thống hướng dẫn chi tiết chiến lược giảm nghèo, qua đó xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách đối với các nước nghèo. Phân

tích thực tiễn chính sách và kết quả thu được ở một số nước Anbani, Bolivia, Guyana, Honduras”. (Ngân hàng Thế giới, 2006)

Tác giả Khai và Danh (2012), trong khuôn khổ nghiên cứu “Quan hệ giữa sinh kế và tình trạng nghèo ở nông thôn Việt Nam”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Mã số: CS-2012-02 đã khẳng định: Tình trạng nghèo không chỉ đo lường bằng chỉ tiêu hay thu nhập, mà còn bằng các chỉ báo về mức sống chỉ ra phúc lợi kinh tế - xã hội mà hộ gia đình có được. Nghiên cứu đã nhằm đến việc khám phá các quan hệ qua lại giữa tình trạng nghèo về tiền và các đặc trưng kinh tế - xã hội khác của hộ gia đình ở nông thôn Việt Nam dựa trên cách tiếp cận sinh kế và tìm kiếm các chỉ báo kinh tế - xã hội phù hợp cho đo lường nghèo đa chiều. Kết quả nghiên cứu xác nhận có tối thiểu 10 chiều đo lường cho tình trạng nghèo đa chiều và đại diện cho bốn nhóm tài sản sinh kế. Một số biến định lượng và phân loại được trích ra và sử dụng như là các chỉ báo phù hợp cho đo lường nghèo đa chiều. Phân loại hộ dựa trên tình trạng nghèo đa chiều tỏ ra có hiệu quả thống kê tốt hơn khi tính đồng nhất trong từng nhóm được cải thiện rõ ràng so với phân loại hộ dựa trên chỉ tiêu bình quân đầu người. Đề tài cũng là cơ sở để điều chỉnh chính sách cho phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể nhằm phát huy được thế mạnh của họ, để có thể đạt được mục tiêu giảm nghèo bền vững (Khai và Danh, 2012).

Báo cáo kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 đã báo cáo về kết quả triển khai thực hiện chương trình, mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2023, giai đoạn 2018-2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hoài Đức. Báo cáo đã cung cấp được số liệu hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 cũng như kết quả triển khai thực hiện và giải pháp thực hiện xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Hoài Đức. Bài báo cáo này cơ sở giúp cho NVCTXH xác định được số lượng, nguyên nhân, thực trạng cũng như giải pháp nghèo đói, từ đó NVCTXH vận dụng thực hành CTXH giúp đỡ người nghèo một cách hiệu quả. (UBND huyện Hoài Đức, 2023).

Trong “*Báo cáo nghèo đa chiều ở Việt Nam: giảm nghèo ở tất cả các chiều cạnh để đảm bảo cuộc sống có chất lượng cho mọi người*” - do Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) đã chỉ ra xu hướng thay đổi của nghèo đa chiều, các nhân tố ảnh hưởng tới

tình trạng giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam. Đặc biệt, báo cáo cũng phân tích và chỉ ra những nhóm yếu thế dễ bị tổn thương bởi tình trạng nghèo đa chiều như: người dân tộc thiểu số (DTTS); người khuyết tật. Báo cáo này cũng đã phân tích thực trạng các chính sách giảm nghèo và đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm giảm nghèo đa chiều hiện nay. Trong đó, một trong những giải pháp quan trọng đã đưa ra đó là: “nâng cao hiệu quả chương trình, chính sách thông qua thiết kế và thực thi”, trong đó đề cập tới việc cần nâng cao nhận thức cho đối tượng nghèo chủ động tiếp cận chính sách; chủ động tham gia cùng với nhà nước để thực hiện mục tiêu giảm nghèo và phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng (UNDP, 2021).

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi: Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát theo định mức để tiến hành thu thập thông tin bằng bảng hỏi từ 135 hộ nghèo hiện đang sống tại 03 xã Dương Liễu, Cát Quế và Minh Khai, thuộc huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Phương pháp phỏng vấn sâu: Nghiên cứu thực hiện 15 cuộc phỏng vấn sâu trong đó có 10 phỏng vấn đại diện hộ và 3 cán bộ thực thi chính sách xã và 2 lãnh đạo.

Phương pháp phân tích tài liệu: Nghiên cứu tài liệu thứ cấp, sử dụng nguồn từ các báo cáo liên quan đến tình thực hiện hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo trên địa bàn nghiên cứu. Phương pháp phân tích tài liệu giúp nghiên cứu có một hệ thống cơ sở lý luận vững chắc, làm nền tảng để đi sâu vào nghiên cứu thực trạng hoạt động giảm nghèo trên địa bàn nghiên cứu.

4. Thực trạng hoạt động giảm nghèo theo cách tiếp cận chuẩn nghèo đa chiều tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Mặc dù đã có những tiến bộ nhất định, một số khu vực trong huyện vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, và nước sạch, đặc biệt ở các vùng nông thôn hoặc các khu vực đang bị tác động bởi quá trình đô thị hóa. Nghiên cứu tại Hoài Đức sẽ giúp làm sáng tỏ cách mà các yếu tố này ảnh hưởng đến mức sống của người dân

và sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ này. Nghèo đa chiều giúp đo lường nghèo đói bằng các chỉ số rõ ràng và dễ hiểu. Các chỉ số này cho phép theo dõi mức độ nghèo đói một cách chi tiết hơn, từ đó dễ dàng phân tích và đánh giá hiệu quả của các biện pháp giảm nghèo. Nghiên cứu giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều mang đến một cách tiếp cận toàn diện, bao trùm và bền vững hơn trong việc hiểu và giải quyết vấn đề nghèo đói.

4.1. Hoạt động hỗ trợ vay vốn tín dụng

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập để thực hiện tín dụng ưu đãi với người nghèo và các đối tượng chính sách trên cơ sở tổ chức xã hội không vì mục đích lợi nhuận, được nhà nước đảm bảo khả năng thanh toán. Việc cho vay của ngân hàng chính sách xã hội được thực hiện theo phương thức ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức - chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác hoặc trực tiếp cho vay đến người vay. Việc cho vay đối với hội nghèo căn cứ vào kết quả bình xét của tổ tiết kiệm và vay vốn. Tổ tiết kiệm và vay vốn do các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cộng đồng dân cư tự nguyện thành lập trên địa bàn hành chính của xã, được UBND cấp xã chấp thuận bằng văn bản.

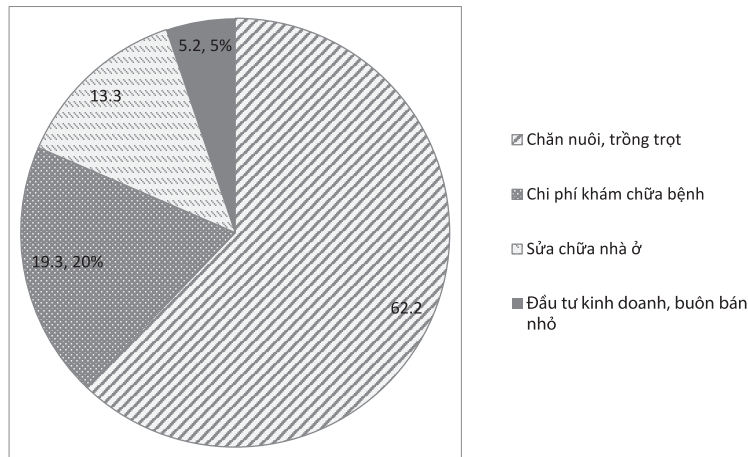
Bảng 1: Thực trạng vay vốn ngân hàng của các hộ

Việc vay vốn	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Có vay	73	54.1
Không vay	62	45.9
Tổng	135	100

Nguồn: Kết quả khảo sát, phân tích số liệu của đề tài, 2024

Theo kết quả điều tra thì có 73 hộ vay vốn ngân hàng chiếm 54.1% trong tổng số hộ được điều tra, còn lại 62 hộ không được vay chiếm (45.9%). Qua đó cho thấy, hộ nghèo tiếp cận vốn vay còn hạn chế những hộ không vay được là do tâm lý sợ mắc nợ ngân hàng hoặc do không có tài sản thế chấp nên khó tiếp cận được nguồn tín dụng chính thức. Điều này một phần do nguồn vốn của ngân hàng chính sách còn hạn chế không thể đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân, một phần do các hộ không đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

Hình 1. Thực tế sử dụng vốn vay của hộ nghèo



Nguồn: Kết quả khảo sát, phân tích số liệu của đề tài, 2024

Kết quả tổng hợp từ số liệu điều tra thì trong số hộ nghèo từng được vay vốn ưu đãi, đa số hộ nghèo sử dụng vốn vay để đầu tư vào chăn nuôi và trồng trọt phát triển sản xuất có 84 người (chiếm 62.20%) và chi trả các chi phí khám chữa bệnh có 26 người (chiếm 19.3%). Ngoài ra, có một tỷ lệ nhỏ hộ nghèo sử dụng vốn vay ưu đãi để sửa chữa nhà ở có 25 người

(13.3%); đầu tư kinh doanh, buôn bán nhỏ có 7 người (5.2%).

Kết quả cho thấy có 50.3% hộ nghèo được khảo sát (68 hộ) cho biết họ đã nhận được sự trợ giúp trong việc hỗ trợ tiếp cận hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi.

Bảng 2. Các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ưu đãi

Hoạt động hỗ trợ khi vay vốn	Địa bàn khảo sát		
	Cát Quế	Dương Liễu	Minh Khai
Nắm bắt nhu cầu vay vốn	63.5	90.2	42.1
Xác nhận hồ sơ vay vốn	79.5	80.3	10.5
Hướng dẫn thủ tục vay vốn	80.5	80.3	21.8
Giải đáp thắc mắc về thủ tục vay vốn	32.3	70.4	4.5
Hướng dẫn quản lý nguồn vốn	71.6	80.5	78.5
Kết nối tới dịch vụ hỗ trợ phù hợp	70.7	70.6	73.4

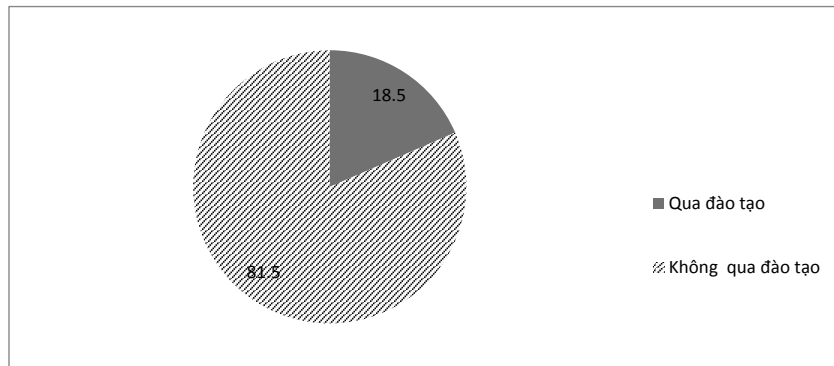
Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Khi so sánh giữa 3 xã được khảo sát có sự khác biệt rõ rệt về hỗ trợ vay vốn ưu đãi đối với hộ nghèo, cụ thể là sự hỗ trợ mà hộ nghèo ở xã Dương Liễu nhận được nhiều hơn, xã Minh Khai có tỷ lệ người dân được hỗ trợ khi vay vốn ở mức thấp nhất hai xã còn lại. Bên cạnh đó thì việc cho hộ nghèo vay vốn phát triển kinh tế cũng không dễ dàng khi nhiều hộ nghèo chủ yếu là đơn thân, cao tuổi. Nhu cầu vay vốn thì có nhưng điều kiện để trả nó lại khó, với mức vay tối đa 60 triệu đồng/hộ nhiều hộ nghèo khó có khả năng hoàn trả vốn.

4.2. Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề

Xác định công tác đào tạo nghề là nhiệm vụ quan trọng giúp người dân thoát nghèo, huyện Hoài Đức đã đẩy mạnh các chương trình đào tạo nghề: tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó ưu tiên đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, giúp họ có cơ hội việc làm, có nguồn thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống. Trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho lao động nông thôn, đóng góp tích cực vào công tác giảm nghèo của huyện.

Hình 2. Trình độ chuyên môn

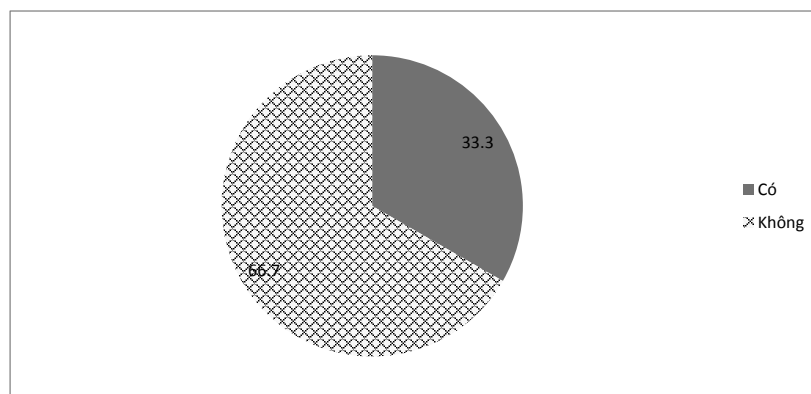


Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Về trình độ chuyên môn, qua kết quả điều tra tại 3 xã thì số lao động chưa qua đào tạo là 110 người chiếm 81.5%. Đây là một trong những hạn chế lớn về nguồn nhân lực ở xã, như vậy việc đào tạo lao động còn thấp. Đào tạo chuyên môn là một khó khăn không dễ vượt qua trong việc tạo ngành nghề mới cho người

lao động. Không chỉ kết nối người nghèo với chính sách giảm nghèo, cán bộ chính sách còn kết nối người nghèo với các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, đây là hoạt động giảm nghèo mang tính bền vững bởi nó đem lại cho người nghèo không chỉ kiến thức, kỹ năng nghề mà còn đem lại cho họ cơ hội được làm việc.

Hình 3. Số lượng người nghèo được hỗ trợ đào tạo nghề



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Kết quả nghiên cứu cho thấy, số người nghèo được hỗ trợ về đào tạo nghề chiếm 33.3% (tương đương 45/135) còn số người không được hỗ trợ về hoạt động này chiếm 66.7% (tương đương 90/135). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc họ không nhận được hỗ trợ như sức khỏe yếu không đủ đáp ứng được việc học nghề, gia đình không có khả năng chi trả học phí, không có nhu cầu học nghề, cán bộ xã không giới thiệu...

Chị T.V.T - cán bộ chính sách chia sẻ: “Người nghèo thiếu nhất chính là cơ hội được tiếp cận với các nguồn lực có thể hỗ trợ họ. Chính vì vậy, khi cán bộ chính sách giới thiệu về các chương trình đào tạo nghề và kết nối việc làm giúp họ lại gần với các trung tâm dạy nghề, chính sách miễn

giảm học phí, những ưu tiên trong học nghề. Bên cạnh đó, chúng tôi còn giúp họ kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở để họ có cơ hội làm việc phù hợp để họ thoát nghèo. Tuy nhiên, không phải gia đình nào cũng đủ điều kiện để xét duyệt đi học nghề, bởi đa phần hộ nghèo trên địa bàn khảo sát không có trong độ tuổi lao động”.

Để kết thúc sự nghèo túng chỉ có một giải pháp bền vững là có một công việc ổn định. Trước tiên để bắt đầu một sự trợ giúp, cán bộ chính sách phải xác định được khả năng của đối tượng, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cùng với đó là lắng nghe nguyện vọng của họ để biết họ đang có nhu cầu gì và phù hợp theo học ngành nghề gì. Khi đã xác định được ngành nghề phù hợp, các cán bộ chính sách động viên đối tượng tin

tưởng vào bản thân, thôi thúc ý chí của họ cần phải học nghề, có công việc ổn định mới thoát được cái nghèo. Trong quá trình học nghề sẽ có lúc họ cảm thấy chán nản muốn bỏ cuộc vì nhiều lý do, vì vậy người cán bộ phải luôn sát cánh, vận động, biện hộ giúp họ nhận ra rằng mình có khả năng và không nên để phí điều đó.

4.3. Hoạt động hỗ trợ tạo việc làm

Những năm qua, huyện Hoài Đức đã tích cực thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm cho các hộ nghèo. Đến nay trên địa bàn huyện đã thành lập được 1 khu công nghiệp và 4 cụm công nghiệp, đây là một hướng đi rất quan trọng trong tạo việc làm mới cho những hộ nghèo. Các công ty đóng trên địa bàn huyện đã

thu hút và tạo thêm việc làm đáng kể cho nguồn lao động thiếu việc làm, số người đi làm ở các công ty chiếm khoảng 20% số lao động không có việc làm trong huyện Hoài Đức. Đối với 3 xã Minh Khai, Cát Quế, Dương Liễu, sản xuất nông nghiệp là ngành nghề chủ yếu tạo ra việc làm cho nhiều người nghèo.

Theo kết quả điều tra ở 3 xã thì số hộ tham gia vào sản xuất nông nghiệp chiếm 81.2 % trong cơ cấu kinh tế. Trong đó có 56 hộ (chiếm 41.5%) thu nhập chính từ trồng lúa, có 34 hộ (chiếm 25.2%) là chăn nuôi, có 21 hộ (chiếm 15.5%) các nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp, có 16 hộ (chiếm 11.9%) làm các nghề khác, có 8 hộ (chiếm 5.9%) các hoạt động buôn bán, dịch vụ

Bảng 3. Cơ cấu lao động nghề thu nhập chính

STT	Các nghề thu nhập chính	Các hộ	Tỷ lệ %
1	Trồng lúa	56	41.5
2	Chăn nuôi, gia súc, gia cầm	34	25.2
3	Các nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp	21	15.5
4	Các nghề khác	16	11.9
5	Buôn bán dịch vụ	8	5.9
	Tổng	135	100

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Cùng với chính sách tạo việc làm cho người nghèo để họ tự vươn lên thoát nghèo, huyện Hoài Đức đã triển khai hoạt động theo nhiều cách khác nhau. Các hoạt động hỗ trợ dạy nghề của xã chủ yếu hướng tới những người dân đang gặp khó khăn trong phương hướng sản xuất và chưa có việc làm. Cung cấp cho người dân các kiến thức kỹ năng trong sản xuất, phổ biến các mô hình nông nghiệp đem lại năng suất cao.

Hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại huyện Hoài Đức không chỉ dừng lại ở việc tìm kiếm, hỗ trợ việc làm trực tiếp mà còn ở hình thức gián tiếp khác như: hỗ trợ người nghèo vay vốn để đầu tư sản xuất, tạo việc làm, thu nhập, cung cấp thông tin việc làm hoặc xúc tiến/ kết nối với nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp việc làm. Số liệu cụ thể về hình thức hỗ trợ việc làm trong bảng sau:

Bảng 4. Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người nghèo

STT	Các hình thức hỗ trợ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hỗ trợ vay vốn tạo việc làm	26	19.3
2	Hỗ trợ thông tin việc làm	30	22.2
3	Hỗ trợ tham gia hội chợ việc làm	22	16.3
4	Kết nối doanh nghiệp/ xí nghiệp	16	11.6
5	Tìm đầu ra cho sản phẩm	5	3.7
6	Hỗ trợ học phí đào tạo nghề	36	26.7

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Số liệu khảo sát đã chỉ ra, hoạt động hỗ trợ việc làm phong phú có sự khác nhau về tỷ trọng các hoạt động hỗ trợ. Cụ thể, chiếm tỷ trọng lớn nhất là hoạt động hỗ trợ học phí đào tạo nghề cho người nghèo (toàn bộ các hộ nghèo có thành viên tham gia đào tạo nghề được giảm 100% học phí) 36 người chiếm 26.7%, tiếp đến là hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người nghèo (30 người chiếm 22.2%). Việc hỗ trợ cho người nghèo tham gia vay vốn tạo việc làm cũng chiếm tỷ lệ khá với 26 người chiếm (19.4%), hỗ trợ cho người nghèo tham gia các buổi hội chợ, tư vấn việc làm với 16 người chiếm tỷ lệ 11.6%. Đáng chú ý trong số liệu khảo sát cho thấy, hoạt động hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm của người nghèo với 5 người chỉ chiếm 3.7% và đây là thực trạng ở các xã trong phạm vi nghiên cứu. Cơ cấu tạo việc làm của huyện đã có chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ trọng lao động được đào tạo và đa dạng hóa ngành nghề. Tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm dần trong khi đó tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng lên, đây là điều đáng mừng cho việc tạo việc làm cho những người nghèo. Các doanh nghiệp tạo công việc làm cho người nghèo của huyện, tạo công ăn việc làm giúp họ cải thiện được cuộc sống.

Ý kiến của các hộ nghèo cho rằng: “Một số người dân trong khu vực họ sinh sống cũng được nhận vào các đơn vị, xí nghiệp mới hình thành. Công việc chủ yếu là công nhân may mặc, sản xuất nhựa gia dụng, giấy ăn hoặc lau dọn vệ sinh tại các xí nghiệp, xưởng sản xuất, chế biến. Việc con em hộ nghèo được hỗ trợ kinh phí khi tham gia đào tạo nghề cũng phần nào bớt đi gánh nặng tài chính khi tham gia đào tạo học nghề. Bên cạnh đó, khi tham gia các khóa đào tạo, người dân còn được giáo viên chỉ dẫn thông tin việc làm tới những đơn vị đang cần nguồn lao động”. (TLN, hộ nghèo tại huyện Hoài Đức).

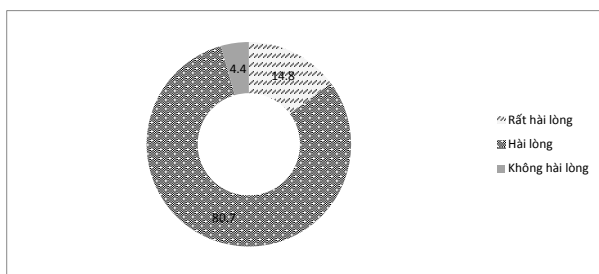
Khi tiến hành phỏng vấn cán bộ trung tâm đào tạo nghề Hoài Đức và được biết: “Trong những năm qua hoạt động đào tạo nghề đang được đẩy mạnh và mở rộng hơn với các đối tượng được đào tạo và những nghề nghiệp được đào tạo cũng phong phú hơn”. Các ngành nghề được đào tạo gồm nhiều lĩnh vực như: (i) Công nghệ may; (ii) Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính; (iii) Kế toán doanh nghiệp... Vì vậy, trung tâm đào tạo nghề cũng góp phần to lớn trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và việc làm cho người lao động, trong đó có người nghèo. “Với sự nỗ lực của cán bộ chính sách, của ban lãnh đạo địa phương và toàn thể

người dân trong 3 xã, vấn đề việc làm đã và đang được toàn thể người dân trong 3 xã quan tâm. Với thế mạnh là nông nghiệp, 3 xã đã triển khai nhiều mô hình nông nghiệp giúp bà con có thể tạo ra nguồn thu nhập ổn định và từng bước vươn lên để thoát nghèo”.

Nhìn chung, hoạt động hỗ trợ việc làm cho hộ nghèo đã phát huy rất tốt, kết nối được với nhiều các xí nghiệp nhà máy, khu công nghiệp, tìm đầu ra cho sản phẩm, hỗ trợ tìm kiếm thông tin việc làm..., đặc biệt trong những năm qua, xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành tại huyện Hoài Đức có chiều hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Quá trình nghiên cứu tại địa bàn huyện Hoài Đức cho thấy, tốc độ phát triển công nghiệp hóa diễn ra mạnh. Nhiều nhà máy, xí nghiệp hình thành và nhu cầu sử dụng lao động cao. Yếu tố này đã tạo việc làm cho người lao động ở nhiều ngành nghề, lứa tuổi, trình độ khác nhau tại các xã. Nhiều lao động thuộc hộ nghèo đã được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Đây là điều kiện thuận lợi để thực thi các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người nghèo tại đại phương.

Phó Chủ tịch UBND huyện Hoài Đức cho biết: “Giải quyết vấn đề việc làm cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp là một khó khăn, thách thức lớn đối với huyện trong những năm tới. Tuy nhiên, huyện cũng có nhiều lợi thế để tạo ra công ăn, việc làm cho người lao động. Hoài Đức hiện có 455 doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động với tổng vốn đăng ký hơn 1.381 tỷ đồng, Trên địa bàn huyện có 8 quỹ tín dụng nhân dân, 56 hợp tác xã và 3.114 hộ sản xuất có đăng ký. Bên cạnh đó, huyện có khoảng 10 nghìn hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trong các làng nghề. Tính đến nay, các doanh nghiệp (không kể các hộ sản xuất trong các làng nghề) đã thu hút tổng số 7.544 lao động, trong đó lao động tại địa phương là 2.000 người”. Nếu có chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ vốn, mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp, làng nghề sẽ tiếp tục thu hút được lao động tại khu vực nông thôn. Trong những năm tới, Hoài Đức đặc biệt quan tâm kinh tế làng nghề để tạo việc làm cho người lao động bị thu hồi đất. Thực tế cho thấy, nhiều xã có làng nghề hoạt động hiệu quả như Sơn Đồng, Dương Liễu, La Phù, cuộc sống của người dân ổn định, thu nhập từ làm nghề cao hơn nhiều so với trồng lúa. Vấn đề đặt ra cho làng nghề ở Hoài Đức bây giờ chính là hỗ trợ giải quyết ô nhiễm môi trường, xúc tiến thương mại, vốn để người dân mở rộng sản xuất...

Hình 4. Đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động hỗ trợ việc làm đối với hộ nghèo



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Kết quả nghiên cứu cho thấy đánh giá của người nghèo đối với hoạt động hỗ trợ việc làm phần lớn là hài lòng (109/135 người chiếm tỷ lệ 80.7%), mức độ rất hài lòng (20/135 người chiếm tỷ lệ 15%) và một số người nghèo không hài lòng chiếm tỷ lệ thấp (6/135 người chiếm tỷ lệ 4%), con số nhỏ nhưng huyện Hoài Đức vẫn cần khắc phục triệt để để các hộ nghèo không còn băn khoăn; Các hoạt động hỗ trợ chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm là nhiệm vụ trọng tâm để hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo có điều kiện lao động, tìm kiếm việc làm, chính quyền đã tập trung chỉ đạo các phường, xã triển khai thực hiện nhiều biện pháp cụ thể như: Khảo sát nhu cầu học nghề và giải quyết việc làm cho lao động nghèo gắn với tư vấn, thông tin về việc làm; kết nối với doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết việc làm; phối hợp liên kết với các trường, trung tâm có chức năng đào tạo nghề để tổ chức dạy nghề, giải quyết việc làm. Đa dạng hóa các hình thức dạy nghề cho lao động nghèo tại cộng đồng phù hợp với khả năng, trình độ và đặc thù phát triển kinh tế ở địa phương, tạo cơ hội để người nghèo phát huy khả

năng, áp dụng vào mô hình phát triển kinh tế gia đình, có thu nhập ổn định, giúp giảm nghèo, nâng cao vị thế của mình trong xã hội.

5. Kết luận

Trong những năm gần đây, bằng nhiều hoạt động cụ thể huyện Hoài Đức đã chủ động và sáng tạo trong việc giúp đỡ các hộ gia đình nghèo phát triển kinh tế, có những hoạt động hỗ trợ các hộ gia đình có khả năng tiếp cận với nguồn vốn để đầu tư vào trồng trọt, chăn nuôi và buôn bán dịch vụ; tiếp cận với các kiến thức khoa học kỹ thuật mới thông qua các lớp tập huấn, dạy nghề... Trong quá trình thực hiện các hoạt động còn gặp một số khó khăn như: Hệ thống thông tin cập nhật, chưa rộng khắp nên việc nắm bắt tin tức về những chính sách giảm nghèo của nhà nước chưa kịp thời. Khó tiếp cận những mô hình sản xuất mới, tấm gương của nông dân vượt khó thoát nghèo để học hỏi kinh nghiệm... Thiếu đội ngũ cán bộ cả về số lượng và chất lượng: không được đào tạo chính quy và thường xuyên; không thường xuyên lui tới giám sát việc làm ăn, sử dụng nguồn vốn vay của người nghèo... Từ những thực trạng nêu trên giúp cho huyện Hoài Đức có những bài học kinh nghiệm cần thiết để thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững trong thời gian tới. Để công cuộc hoạt động hỗ trợ giảm nghèo đạt được hiệu quả cao huyện cần thực hiện đồng bộ, lồng ghép nhiều biện pháp, chính sách giảm nghèo. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến chính sách vay vốn tín dụng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách đào tạo nghề - việc làm, hướng dẫn và tư vấn cách làm ăn...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Greg Mantle và Dave Backwith C. (2010). Social work and poverty. *Tạp chí Công tác xã hội của Vương quốc Anh*, số 40
- Liên hợp quốc. (2012). *Báo cáo chương trình phát triển Liên hợp quốc, Tokyo*.
- Khai, T.T. và Danh, N.N. (2012). *Quan hệ giữa sinh kế và tình trạng nghèo ở nông thôn Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Mã số: CS-2012-02
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức. (2023). *Báo cáo kết quả*

- điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023*
- UNDP. (2021). *Báo cáo nghèo đa chiều ở Việt Nam: Giảm nghèo ở tất cả các chiều cạnh để đảm bảo cuộc sống chất lượng cho mọi người*. Báo cáo Nghèo đa chiều năm 2021 này là sản phẩm nghiên cứu chung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam, được đồng tài trợ bởi Chương trình DFAT/GREAT và do Trung tâm Phân tích và Dự báo, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam thực hiện.